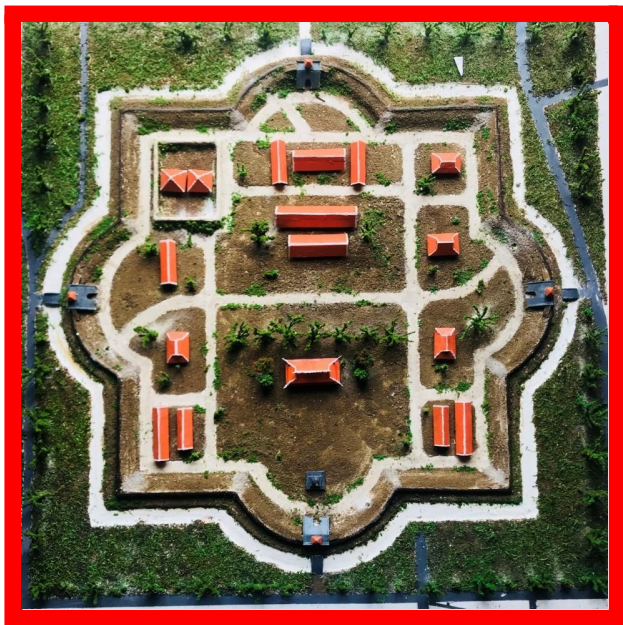


THÀNH CỔ BIÊN HÒA

Sa bàn thành Biên Hòa tỉ lệ 1:400

Thực hiện:



Nguyễn-Phong Lê Ngọc Quốc

(Biên Hòa- 0903 906 956)

Phần I

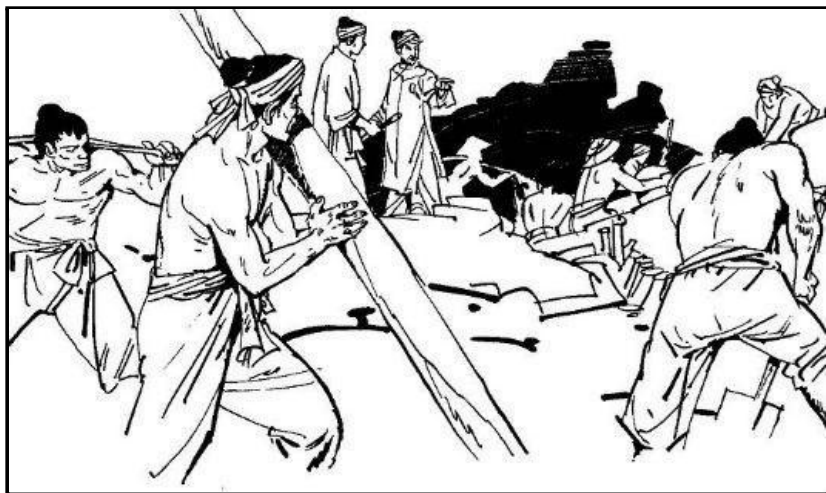
Thành Cổ Biên Hòa | 1

THÀNH CỔ BIÊN HÒA

1. Sự Thiết Lập Quản Lý Trên Vùng Đất Mới

Đất Biên Hòa - Đồng Nai xưa kia, vào thế kỷ thứ 17 đã có lưu dân người Việt từ miền ngoài vào định cư khai phá. Mùa hè năm 1679, Đô đốc Tổng binh Long Môn Trần Thượng Xuyên - vốn là di thần nhà Minh phản Thanh thất bại - được sự che chở của chúa Nguyễn Phúc Tần (Chúa Hiền) đã dẫn quân tướng bản bộ từ Phú Xuân (Huế) xuôi nam đến cửa biển Xoài Rạp (Cần Giờ - vịnh Gành Rái), men theo con sông Phước Long (Đồng Nai) đến đồn trú tại xứ Bàn Lân (盤麟) (Tân Lân, tức khu vực chợ Biên Hòa nay). Ban đầu họ cùng lưu dân Việt mở rộng đất đai, lập phường Bạch Khôi sản xuất gạch, ngói; khai thác đá tại núi Lão Ất (Long Sơn - Bửu Long), canh tác đất đai, đưa nhiều loại cây giống vào vùng đất mới (nay là vùng rẫy Trảng Lai dưới chân núi Bửu Phong, nằm trong khu phi trường quân sự Biên Hòa). Tại một cù lao cách Tân Lân về phía đông 3 dặm (nay là cù lao Phố), Tổng binh họ Trần đã cho khai thác trên quy mô lớn; mở mang đất đai, lập thành phố chợ, xây dựng đường sá, cầu đò, bến cảng, kho bãi, túp điểm, khách sạn... Kêu gọi thương nhân Trung Hoa, người Tây, người Nhật, người Chà Và... các nơi đến mua bán giao thương.

Chẳng bao lâu, dưới sự quản lý, tổ chức linh hoạt; đô đốc Trần Thượng Xuyên đã biến vùng đất hoang sơ trở thành Đại phố, một thương cảng, trung tâm thương mại và giao dịch quốc tế của cả vùng Đồng Nai - Gia Định. Cùng với Nông nại đại phố, các thôn làng, bến đò, đường bộ, chợ búa các vùng lân cận ngày càng phát triển.



Lúc bấy giờ, đất mới khai phá, triều đình chúa Nguyễn chưa cất đặt được cơ quan quản lý; mọi việc cai quản trật tự trị an đều đặt dưới quyền quản lý của đô đốc Trần Thượng Xuyên. Quân bản bộ của đô đốc tổng binh họ Trần vốn dĩ là thủy binh lưu động, nên không lập đồn dinh trấn thủ. Mãi gần 20 năm

sau, mùa xuân năm 1698, chúa Nguyễn Phúc Chu (chúa Minh) sai Thống suất chương cơ Nguyễn Hữu Cảnh vào kinh lược phương nam. Thống suất họ Nguyễn cho lập phủ Gia Định, có hai huyện trực thuộc là Phước Long (Biên Hòa) và Tân Bình (Sài Gòn).

Cơ quan chánh quyền quản lý tại huyện Phước Long có dinh Trấn Biên, lúc ấy đặt ở thôn Phước Lư (nay thuộc phường Quyết Thắng, nằm kế hai cầu Rạch Cát và Hiệp Hòa). Các chức quan cai trị có:

- Lưu thủ: đứng đầu dinh trấn, quân binh có tinh binh gồm bộ binh và thủy binh, riêng các quan chức thì có thuộc binh để hộ vệ.

- Ký lục đứng đầu ty Xá sai coi việc văn án.

- Cai bạ đứng đầu ty Tướng thần lại coi việc thu thuế, phát cấp quân lương.

Trong suốt gần 120 mười năm (1698 ~ 1816), Dinh trấn khi ấy có thể được xây dựng bằng vật liệu nhẹ, đơn giản: Cây gỗ, tre, nứa; hoặc đất thì đắp vào khung gỗ, tre..., quang cảnh dinh trấn được Thượng thư bộ binh Lê Quang Định mô tả: “... bên ngoài có phố chợ hoạt động sầm uất, hai bên đường đến lị sở dinh trấn (nay đoạn từ quảng trường Sông Phố đến cầu

Rạch Cát - NV) *nhà cửa quan lại, trại quân binh, dân cư đông đúc*¹.

Mãi đến khi thống nhất thiên hạ, năm Gia Long thứ 15 (1816), lúc này dinh Trấn Biên được đổi thành trấn Biên Hòa, với lý do vùng thôn Phước Lư địa hình thấp, mùa nước lớn hay gây cảnh ngập lụt, lị sở của trấn được dời về thôn Tân Lâm² (là xứ Bàn Lâm, nơi xưa kia Đô đốc Trần Thượng Xuyên đến đóng quân đầu tiên khi đến cùng đất này). Trấn thành

¹ Hoàng Việt thống nhất dư địa chí- Lê Quang Định, NXB Thuận Hóa- TT VH Ngôn ngữ Đông Tây, Phan Đăng dịch, chú giải và giới thiệu (2005), trang 87.

² Trong địa bạ tỉnh Biên Hòa lập năm 1836, thôn Tân Lâm được chép: Huyện Phước Chánh, Tổng Phước Vinh Thượng, thôn Tân Lâm ở xứ Bàn Lâm :

- Đông giáp phường Bình Trước, có lập cột gỗ làm ranh giới.
- Tây giáp địa phận thôn Bình Thành (tục gọi là Bình Thiên) có lập cột gỗ làm ranh giới.
- Nam giáp sông lớn, lấy giữa lòng sông làm ranh giới.
- Bắc giáp địa phận thôn Bình Thành (Bình Thiên) có lập cột gỗ làm ranh giới.

Thực canh ruộng đất 3.1.8.1 (3mẫu.1sào.8thước.1tấc) (=19.792m²).

.Điền tô điền 0.3.0.0 (1 chủ)

.Đất trồng dâu, mía 1.8.5.1 (1 sỏ chủ và BTĐC- bốn thôn đồng canh 2 sỏ, cộng 0.4.12.0)

- Đất và nhà ở 1.0.0.0, trong đó BTĐC- bốn thôn đồng cư 0.4.12.0

- Đất cho **nhập tỉnh thành** 1 sỏ (Thành Biên Hòa)

- Đất để **lập học xá** 1 sỏ. (khu Sở Giáo Dục, trường Nguyễn Du)

- Đất để **lập quan phòng binh xá** 1.0.0.0 (khu vực ngày nay là UBND tỉnh và nhà Thiếu Nhi)

- Đất gò đồi 1 khoảnh.

- Đất mồ mã 1 khoảnh.

* Cũng theo địa bạ trên cho biết đất thuộc phủ lý và nhà ở binh lính chiếm 2 mẫu (9.788.8m²).

được dựng trên gò đất cao, nơi có dấu tích thành đất cũ của dân Lạp man ³.

2. Thành Trì

Khi dời đến Tân Lâm, thành Biên Hòa cũng chỉ xây dựng đơn giản như ở lỵ sở cũ. Năm Minh Mệnh thứ 5 (Giáp Thân 1824), mùa xuân, tháng giêng đình thần tấu nghị tấu: “Đào tiếp sông Vĩnh Tế, lấy binh dân các trấn thuộc Thành (Gia Định) và nước Chân Lạp hơn 24.700 người làm việc, chi cấp lương tiền như lệ năm Minh Mệnh thứ 4”.

Vua dụ rằng: “Việc đào sông Vĩnh Tế là vâng theo Thánh toàn của Hoàng khảo Thế tổ Cao hoàng đế (chỉ Vua Gia Long) ta mà làm, thực là quan yếu cho quốc kế biên trù. Nhưng khai đào mới bắt đầu, công việc còn khó, trăm vâng theo chí trước, năm ngoai đã đào, còn lại hơn 1.700 trượng, ấy là còn thiếu cái công 1 sọt đất. Nay nước nhà nhàn rồi, chính nên kịp thời làm tiếp cho xong, để làm kế nhọc một lần được rồi mãi”.

³ Trấn thành được dựng trên gò đất cao, nơi có dấu tích thành đất cũ của dân Lạp Man; theo 1 tư liệu nghiên cứu nước ngoài thì Thành này có thể do phó vương Nặc Ông Non (Eastern King) đóng đô ở Sài Gòn sai đắp trong cuộc chiến năm 1674~1679 chống Chính vương Nặc Ông Thu (Western king) đóng đô ở Long Úc.

Nguồn: Brian Zottoli, 2011

<https://deepblue.lib.umich.edu/bitstream/handle/2027.42.89821.bria?sequence=1>

Lại dụ cho quốc vương Chân Lạp biết. Phó tổng trấn Trần Văn Năng xin để lại quân dân 2 trấn Phiên An, Biên Hòa để đào đá xây thành.

Vua dụ rằng: “Việc xây Thành năm nay chưa tiện sẽ dời sang năm. Còn như sông này, liên với tân cương, rất quan hệ đến việc biên phòng, so với việc xây Thành đàng nào cần hơn? Huống chi hai việc đều làm, sao cho xong được, kiến thức sao hẹp hòi thế?”

Vua không cho, sai đem cả quân dân đến đào sông. Phát tiền khao 1.000 quan mua trâu rượu, khao những người làm việc.

Minh Mạng năm thứ 10 (1829) Vua có dụ bảo Bộ công rằng: *“Phủ huyện có thành và hào là để vững sự phòng thủ, nhưng công trình to lớn nên không thể nhất tề xây đắp được”*.

Cho đến trước cuộc biến loạn của Lê Văn Khôi (ngày 18 tháng năm âm lịch năm 1833); có thể do đánh giá vị thế Biên Hòa không còn là nơi địa đầu quan yếu, cho nên hệ thống lũy bao của tỉnh thành Biên Hòa lúc bấy giờ, cũng chỉ được xây dựng bằng vật liệu nhẹ, đơn giản: Cây gỗ, tre, nứa, hoặc đất thì đắp vào khung gỗ, tre... Vì thế lực lượng khởi loạn của Lê Văn Khôi dễ dàng đánh chiếm tỉnh thành Biên Hòa đến 2 lần:

Lần thứ nhất: Vào ngày 24 và 25 tháng năm âm lịch năm 1833. Đến ngày 10 tháng sáu âm lịch năm 1833, quân triều đình lấy lại được tỉnh thành.

Lần thứ hai: Quân khởi loạn quay lại đánh úp tỉnh thành vào ngày 13, 15, 16 tháng sáu nhưng bất thành. Trong thời gian sau khi đẩy lùi 3 đợt đánh chiếm tỉnh thành lần 2, ngày 17 tháng sáu âm lịch năm 1833, các quan tỉnh Biên Hòa có cho đặt rào gióng bằng ván gỗ, đắp lũy đất, đào hào ở 4 mặt tỉnh lỵ để phòng giữ; nhưng cũng không chống nổi hỏa lực mạnh của quân khởi loạn; đến trận đánh ngày 26 tháng sáu, dưới sức tấn công của 19 thuyền chiến với hỏa lực áp đảo, tỉnh thành Biên Hòa lại thất thủ lần thứ hai.

Đúng một tháng sau, ngày 26 tháng bảy âm lịch năm 1833 đại binh triều đình dưới quyền tham tán đại thần Thống chế là Hoàng Đăng Thận và Thượng thư Trương Minh Giảng, quân triều đình mới chiếm lại được tỉnh lỵ Biên Hòa.

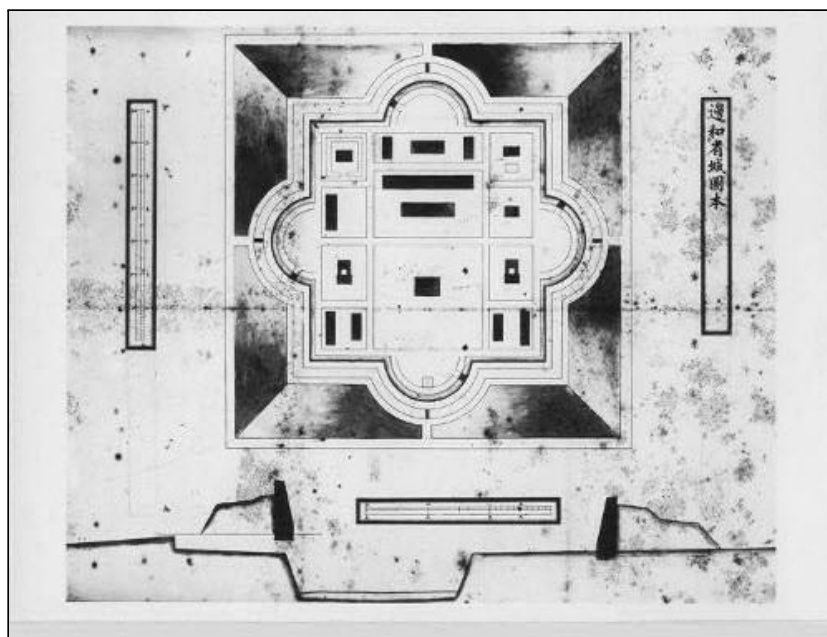
Năm 1834, trong khi binh triều đình còn vây đánh thành Gia Định, vua Minh Mạng sai quan khâm mạng Tham tri Đốc biện Bộ công là Đoàn Văn Phú đi kinh lý nam kỳ, xem xét trừ tính tâu lên để thi hành ngay việc đắp thành đất tỉnh Biên Hòa.



Tháng sáu năm 1834, triều đình nhà Nguyễn huy động 1.000 dân địa phương đắp thành đất, chu vi thành 280 trượng, cao 4 thước 3 tấc, dày 1 trượng, mở 4 cửa thành ở 4 hướng, hào bao quanh rộng 3 trượng, sâu 6 thước.

Lại đến tháng giêng, năm Mậu Tuất (tháng 2 năm 1838), vua Minh Mạng sai phái 4.000 binh dân xây đắp lại Thành theo thiết kế kiểu Vauban, mặt ngoài bằng đá ong. Đây là công trình trọng đại nên ngoài quan tỉnh sở tại, còn sai phái thêm quan tỉnh Gia Định và Bình Thuận giám sát công việc. Thành có chu vi 338 trượng, cao 8 thước 5 tấc, dày 1 trượng 5

thước , xung quanh chân thành bên ngoài có hào rộng 3 trượng, sâu 6 thước. Bốn cửa thành : Đông-Tây- Nam- Bắc, mỗi cửa đều có cầu đá bắc qua hào thành, để làm lối lưu thông ra vào. Cửa Nam nhìn ra sông Phước Long (sông Đồng Nai), bên trong thành, chính giữa dựng 1 kỳ đài cao, công sở, kho lẫm, khám đường.



Theo nhà nghiên cứu Nguyễn Đình Đầu:

1 thước=0.424m

1 trượng= 10 thước=4.24m

1 tầm = 1.2 trượng = 2.12m

Tại Đà Nẵng trong thời chúa Nguyễn Ánh, thành lũy được xây dựng theo kiến trúc Vauban (Sébastien Le Prestre là một vị lãnh chúa xứ Vauban, sau này được phong là Hầu tước xứ Vauban, sinh ngày 15/5/1633 mất ngày 30/3/1707, thường được gọi là Vauban, là Thống Chế quân đội Pháp, kỹ sư quân sự lừng danh, nổi tiếng nhờ kỹ năng trong sáng chế công sự, thành trì): đây là một kiến trúc phòng thủ tân tiến nhất thời bấy giờ, do của hai kỹ sư quân sự Pháp là Théodore Lebrun - thiết kế và Victor Olive de Puymanel - làm giám sát thi công là:

1. Thành Bát Quái (Thành Quy- Sài Gòn) 1790.
2. Thành Trấn Định (Định Tường- Mỹ Tho) 1792.
3. Thành Diên Khánh (Khánh Hòa) 1793.

Sau khi thống nhất sơn hà, chúa Nguyễn Ánh lên ngôi (1802) lấy hiệu là Gia Long. Lần lượt các thành lũy ở kinh đô Huế, các tỉnh thành, trấn sở...từ bắc vào nam đều được tiến hành xây dựng vào triều đại Gia Long đến triều đại Minh Mạng. Ngoài 3 thành lũy được xây dựng trong thời chiến tranh với Tây Sơn do 2 kỹ sư Pháp thiết kế, quản lý xây dựng; sau năm 1802, thành lũy trên cả nước lần lượt được cho khởi công xây dựng theo kiến trúc Vauban nhưng đã đơn giản hơn, tổng công trình sư lúc này là người Việt. Thiết kế hầu như kế thừa toàn bộ các đặc điểm

thành Vauban Pháp với các điểm nổi bật như: pháo đài chính, pháo đài góc, cầu treo, hào chiến, đường bao quanh trên trên tường thành, đường bao ngoài hào, tường bắn, đài quan sát.

Bên tả (trái) tỉnh thành Biên Hòa có xưởng thuyền công (thôn Phước Lư, tổng Phước Vinh Thượng, huyện Phước Chánh) là nơi sửa chữa, bảo trì, neo đậu chiến thuyền, hải vận thuyền, ô thuyền, lê thuyền, chu thuyền.

Bên hữu (phải) tỉnh thành có bãi, chuồng nuôi và huấn luyện voi chiến (có thể tại thôn Vĩnh Phước, tổng Chánh Mỹ Trung, huyện Phước Chánh, nay thuộc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương).

Quan chức có Bố Chánh, Án sát, phó Lãnh Binh, Thủ thành úy. Quân suất ở các vệ cơ đội của tỉnh thành có Vệ úy, Quản cơ, Đội trưởng lực lượng binh đội gồm:

- Biên Hòa tả thủy vệ: 1 vệ
- Biên Hòa hữu thủy vệ: 1 vệ
- Biên Hòa tả cơ: 10 đội
- Biên Hòa hữu cơ: 10 đội
- Biên tượng: 1 đội
- Pháo thủ: 1 đội

Vào năm Minh Mạng thứ 18(1837), tổng số lính tuyển và mộ ở tỉnh thành ngót 2.000 người.

Các tấn, đồn, bảo ở các địa phương thì có Quản viên chuyên trách đóng giữ: tấn Phước Thắng, tấn Long Hưng, thủ Tân Lợi, thủ Tân định, thủ Tân Thuận, quan Tấn thủ đều 1 người.

Tỉnh Biên Hòa quản lý 6 dịch trạm :

- Trạm bộ có: Biên Thuận, Biên Thịnh, Biên Long
- Trạm sông có: Biên Phước, Biên Lễ và trạm Biên Lộc ở thôn Trường Lộc, huyện Long Thành đặt thêm vào năm Thiệu Trị thứ nhất (1841).

Vũ khí trang bị tại tỉnh thành ngoài binh khí thô sơ như đao, kiếm, giáo, thương, kích, cung nỏ, khiên, thuẫn...Hỏa lực tân tiến lúc ấy có hỏa pháo, hỏa hổ, hỏa cầu.

Súng nhỏ : điều sang, điều thương, quá sơn.

Pháo binh dùng: Đại luân xa, oanh sơn, thần công...

3. Công Đường – Công Sở

Gia Long năm thứ 4 (1805) cho tất cả dinh trấn trong cả nước đều dựng ba công đường, mỗi tòa có 3 gian, 2 chái.

Trong Gia Định Thành Thông Chí(1820) mô tả: Li sở ở gò cao thôn Tân Lân, quy hoạch ra làm thành sở, ngang dọc đều 200 tầm.

Bên trong Thành chia thành chữ tỉnh 井;giữa dựng vọng cung, hai bên phải trái có lầu chuông trống.

Chính giữa, sau kỳ đài dựng 3 công dinh, rộng 80 tầm dài 60 tầm, chia làm 3 phần, chỉ dinh giữa rộng hơn 2 dinh bên 5 tầm. Hai bên phải trái là đường đi rộng 7 tầm. Xung quanh là kho xây gạch, lợp ngói dày chắc gồm 31 gian. Hai bên có trại quân thừa ty, chia ra từng khu vực chỉnh tề (tất cả đều theo quy chế của triều đình công bố).

Năm Minh Mạng thứ 13 (1832) lệnh ban về các tỉnh, thống nhất cách xây dựng công sở:

- Sảnh đường quan Tổng đốc thì một tòa 3 gian 2 chái, nhà bếp thì một sở 2 gian 2 chái, cao và rộng theo y cách thức dinh thượng thư sáu bộ.

- Sảnh đường quan Bố chánh và Án sát đều một tòa 3 gian 2 chái, nhà bếp 1 gian 2 chái, cao và rộng theo y cách thức dinh thượng thư sáu bộ.

- Công sảnh của phó Lãnh binh dựng một tòa vào năm Tự Đức năm đầu (1848).

Năm Minh Mạng thứ 6 (1825) cho chọn nơi cao ráo sau hành cung xây 2 kho thóc, 1 kho thuốc súng .

Tự Đức năm thứ nhất (1849) cho dựng lại 4 trại lính theo quy chuẩn 9 gian 2 chái.

Theo họa đồ: LEVER DE LA PLACE DE BIEN-HOA et de ses environs (tỉ lệ 1.12.000) của báo L'illustration Journal Universel số ra ngày 1/3/1862, chúng ta thấy thành Biên Hòa có bình đồ hình vuông, dạng hoa mai 4 cánh. Thành có 4 cổng hướng
14 | Thành Cổ Biên Hòa

Đông – Tây – Nam - Bắc có bình đồ hình vòng cung (bán nguyệt). Trước 4 cổng thành có cầu bắc qua hào thành nối với các con lộ bên ngoài. Nếu so với các bản đồ năm 1926, 1930, 1965 và bản đồ vệ tinh tháng 10. 2016, ta có thể thấy cổng thành Nam giáp đường Cách mạng tháng tám giao với đường Hoàng Minh Châu (vị trí nay là khu vực tòa án Tỉnh); cổng thành Tây giáp đường Huỳnh Văn Lũy nối dài; cổng thành Đông giáp đường Phan Đình Phùng giao với đường Trần Minh Trí; cổng thành Bắc nay nằm trong con hẻm số 176 đường Phan Đình Phùng (tất cả đều thuộc địa phận phường Quang Vinh ngày nay)

Trong mặt cắt Thành tỉ lệ 1.300, ta thấy tường thành cao 4m. Tường ốp đá ong mặt bên ngoài, mặt cắt hình thang, đáy trên (mặt thành) dày 0.5m, đáy dưới rộng 1.5m âm sâu dưới mặt đất khoảng 1m. Mặt trên thành được đắp đất rộng thêm 1m (tổng cộng rộng 1.5m). Đáy thành rộng 9.6m, vát ngược hình thang, tầm cao 3m là con đường rộng 3m (thấp hơn mặt thành 0.9m) chạy bao quanh vòng thành, là con đường vận chuyển, trấn thủ chiến lược. Bên ngoài có đường đắp chạy bao quanh chân thành rộng 8.4m; kế tiếp là hào nước rộng 14m, sâu 2.4m.

Theo mô tả trong trang 137:

“T.B. Tiếp theo lá thư, tôi gửi cho ông phần mô tả thành Bien-hoa, dựa theo một bản phác họa của bộ phận

công binh của đoàn xuất chinh. Thành Bien-hoa, tọa lạc ở tả ngạn dòng sông cùng tên, là một hình vuông mỗi cạnh 296m, ở mỗi giữa cạnh có phần lõi tròn để bảo vệ các góc thành. Do người Annam xây dựng khoảng 1789 (?), theo sơ đồ của đại tá Olivier (do Louis XVI điều qua), thành Bien-hoa có thể đồn trú khoảng 15 ngàn người. Mặt nghiêng tường thành được xây bằng gạch, cao 4m, tựa đỡ cho bờ thành có trắc diện mỏng. Phía trước là đường quanh bờ kè, rộng 8m, cặp theo hố sâu 2m, rộng 13m. Có bốn chiếc cầu bằng đá bắc qua hố, trục cầu tương ứng với trục của những phần hình cong của công trình. Ta vào thành qua bốn cái cửa hoặc cửa khuất ở phía bên phải của cầu, cách phần lõm vào (hình thành bởi những phần lõi và mặt tiền) 25m. Phần vũ trang gồm đại pháo nhiều kích cỡ, bằng gang hoặc là bằng đồng, cùng với khá nhiều máy bắn đá, có 12 tòa nhà.

Trong chú thích ta thấy ghi:

HÒA ĐỒ BIÊN HÒA VÀ VÙNG PHỤ CẬN CỦA NÓ⁴

- | | |
|--------------------------------------|---------------------------------|
| a. Mât de pavillon | Cột cò |
| b. Palais imperial | Kiến trúc cung đình (Hành cung) |
| c-d. Habitation des mandarins | Quan xá (nhà ở của quan lại) |

⁴Cảm ơn thầy Nguyễn Minh Hoàng- Sun Yata đã cung cấp bản dịch này.

e-f. Magasin de riz Kho gạo

g. Prisons des detenus politiques Trại giam tù nhân chính trị

h. Prisons des chrétiens Trại giam tù nhân công giáo

i-i'. Maisons incendiées Các ngôi nhà bị đốt cháy

k-l. Maison pouvant servir d'hôpital ou de magasin:....Nhà có thể sử dụng để làm doanh trại, bệnh viện hoặc nhà kho.

1 đến 9, 13 đến 17. Pagodes....Chùa, miếu, đền,tháp...

10 đến12. Magasins du chantier de construction... Xưởng đóng tàu

18. Cales couvertes Ụ tàu có mái che.

A. Point de débarquement des troupes.....Điểm đổ bộ của quân đội.

Phần II

THÀNH BIÊN HÒA VÀ SỰ XÂM CHIẾM CỦA THỰC DÂN PHÁP VÀO NỬA CUỐI THẾ KỶ XIX



Đến giữa thế kỷ XIX, thành Biên Hòa được xem là một tòa thành vững chắc, binh lực trang bị thủy bộ, tượng, pháo khá hùng mạnh...Nhưng vào ngày 17/12/1861, trước hỏa lực vượt trội hơn của liên quân Pháp- Tây Ban Nha, thành Biên Hòa lại thất thủ sau gần một ngày bị công phá!

Vào thế kỷ 19, Châu Âu đã hết sức tiến bộ về kỹ nghệ công nghiệp; để phát triển mạnh mẽ về kinh tế rất cần nguyên vật liệu thiên nhiên và thị trường để tiêu thụ sản phẩm, dân ở các làng quê đổ về thành thị tìm công ăn việc làm ngày càng gia tăng, nạn thất nghiệp bùng nổ; tình thế đó đã thúc đẩy các nước tư bản thực dân phương Tây, đua nhau mở những cuộc chiến tranh xâm lược các nước khác để làm thuộc địa. Đại Nam đã trở thành nạn nhân trực tiếp của cuộc chiến tranh đó.

Lợi dụng các mối quan hệ đã có từ thời chúa Nguyễn Ánh và sự suy yếu của chế độ phong kiến Đại Nam, thực dân Pháp và Tây Ban Nha đã viện có triều đình nhà Nguyễn cấm đạo Thiên Chúa, bắt bớ và giết hại nhiều giáo sĩ, giáo dân, để tiến hành cuộc xâm lăng nước ta.

Trong các năm 1854, 1857 và 1858, liên quân Pháp-Tây Ban Nha đã tiến hành tấn công Đà Nẵng (Quảng Nam) từ hướng biển Đông.

Ngày 02/02/1859 hơn 2.000 quân là 8 chiến thuyền của liên quân Pháp- Tây Ban Nha đang tham gia mặt trận Quảng Nam, chuyển hướng về nam bộ theo lệnh của tướng Charles Rigault de Genouilly .

Ngày 10/02/1859 liên quân bắn phá pháo đài Phước Thắng của ta tại Vũng Tàu.

Ngày 15/02/1859 chiếm đồn Hữu Bình (gần cầu Tân Thuận, Sài Gòn).

Đến trưa ngày 17/02/1859 thì Thành Gia Định (thành Phụng) thất thủ; Tổng đốc Định Biên là Võ Duy Ninh bị thương nặng, được cận vệ đưa về tạm ẩn náu tại thôn Phước Lý huyện Phước Lộc, tỉnh Gia Định; sau đó ông tự vẫn tại nơi ấy (nay là xã Phước Lý, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An). Án sát Lê Từ chạy thoát ra khỏi thành, sau đó ông cũng tự vẫn.

Lúc này tình hình nam kỳ như dầu sôi lửa bỏng, tàu chiến Giặc tuần tra, ngăn chặn mọi liên lạc của quân ta trên khắp các con sông quan trọng như Bến Lát (Bến Lức), Đồng Cháy (sông Sài Gòn đoạn Bình Quới - Thủ Đức) và cửa biển Cần Giờ, Vũng Tàu.

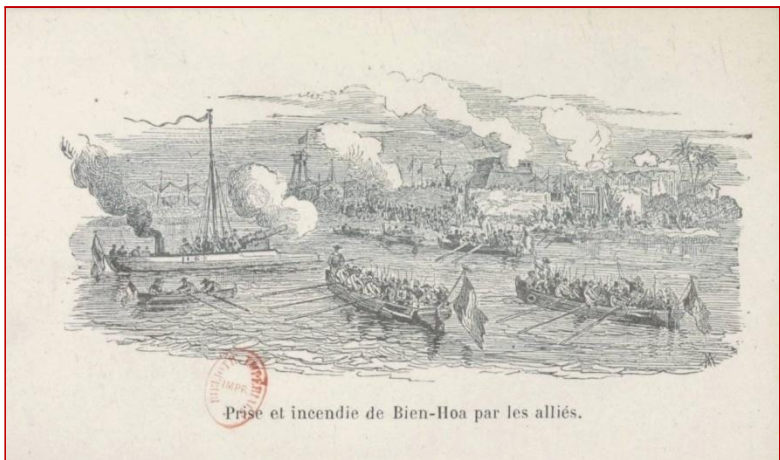
Quân ta xây dựng 3 trung tâm phòng thủ: Đồn Phú Thọ (Phiên An) làm trung đạo, đóng 1 đạo quân ở phủ Tân An ở bên phải, và bên trái là tỉnh thành Biên Hòa, tạo thành thế chân vạc để liên kết hỗ trợ. Kho chứa quân lương ở Biên Hòa cũng được các nơi

vận chuyển đến, chứa sẵn để cung cấp kịp thời cho quân đội.

Tháng 7 (Âm lịch) năm 1860, triều đình cho Nguyễn Tri Phương lãnh chức tổng thống quân vụ đại thần ở quân thứ Gia Định. Ông đóng đại bản doanh tại đại đồn Chí Hòa (Phiên An).

Sáng sớm ngày 24.2.1861, liên quân Pháp- Tây Ban Nha tấn công đại đồn Chí Hòa, và đến khoảng 8 giờ tối ngày hôm sau thì chiếm được đồn. Nguyễn Tri Phương bị trọng thương, cùng các tướng sĩ và tàn quân kéo chạy về thành Biên Hòa.

Thành Định Tường (Mỹ Tho) cũng mất vào tay liên quân ngày 12.4.1861.



Lúc bấy giờ, hướng tấn công của liên quân Pháp- Tây Ban Nha chuyển về Biên Hòa. Quân Cao Miên (Campuchia) thừa cơ hội câu kết với liên quân, đem

quân đánh phá biên giới phía Tây. Âm mưu nhằm cô lập Biên Hòa, tàu chiến liên quân Pháp- Tây Ban Nha khống chế đường sông, bờ biển, bắn phá, đánh đắm tất cả các thuyền đánh cá, tàu vận chuyển lương thực, hàng hóa, làm cho dân chúng sống ven biển trốn tránh bỏ chạy, ruộng đất bỏ hoang, sản xuất đình trệ.

Triều đình sai bỏ các trạm đường thủy: Biên Phước, Biên Lễ của tỉnh thành, đổi đặt 4 trạm đường bộ: Biên Cường, Biên Thuận, Biên Tân, Biên Lộc, củng cố bổ sung nhân lực, tài vật để tiện việc giao thông, vận chuyển quân lương, truyền đạt tin tức, quân lệnh. Chặn các đường quan yếu để ngăn quân liên quân Pháp- Tây Ban Nha và Cao Miên liên lạc với nhau, rồi tìm cách tiến đánh phản công. Cho đắp các ụ cản trên sông, lập thêm nhiều đồn lũy bảo vệ cho tỉnh thành gồm: Mỹ Hòa, Gò Công Trao Trảo, Bình Chuẩn...

Vua Tự Đức ra các đạo dụ nghiêm cấm người công giáo liên lạc, làm việc với liên quân, bắt buộc họ chối bỏ đạo, ai không ưng thuận thì giam vào ngục thất ở thành Biên Hòa và Bà Rịa; xử trảm, thắt cổ những kẻ cầm đầu, trùm xứ bất phục!

Lúc này, thành Biên Hòa tập trung nhiều cánh quân: Quân của tỉnh thành tiếp ứng, tàn quân từ Gia Định, Định Tường chạy về, và quân triều đình bổ

sung theo chân khâm sai đại thần Nguyễn Bá Nghi từ kinh thành, và các tỉnh miền trung.

Trước sức mạnh vượt trội về hỏa lực, chiến thuật tấn tiến linh hoạt của liên quân xâm lược; khâm sai Nguyễn Bá Nghi lúc này đang đóng đại bản doanh ở thôn Tân Lại (Bửu Long) nhận thấy khó có thể chống cự, tình thế thật nguy bách, ông đưa ra sách lược nghị hòa, dùng kế hoãn binh, cố thủ chặt chẽ đợi chờ cơ hội.

Ngày 19/08/1861, Hoàng đế Pháp Napoléon III chỉ định tướng Louis Adolphe Bonard sang Đông Dương. Ngày 27/11/1861, Bonard đến Sài Gòn, ngày 30/11/1861 Tổng Tư lệnh Cochinchine là Léonard Victor Joseph Charner chuyển giao quyền chỉ huy cho ông; vừa nhận chức, tướng Bonard tuyên bố:

“Chúng ta sẽ tấn công Biên Hòa, và nếu cần, chúng ta sẽ đánh chiếm Huế”.

Sáng sớm ngày 14/12/1861, liên quân Pháp-Tây Ban Nha tiến đánh Biên Hòa gồm 4 cánh quân:

Cánh thứ nhất đi đường thủy do trung tá Comte chỉ huy, với hai đội khinh binh, 100 lính Tây Ban Nha, 50 kỵ binh hạ đồn Gò Công - Trao Trảo và tiến lên Mỹ Hòa.

Cánh thứ nhì theo đường bộ, do Đại tá Domenech-Diego chỉ huy, gồm 100 lính Tây Ban Nha, một đại đội thủy quân lục chiến, xuất phát từ bến đò Bình

Đồng- Đồng Cháy (nay là khu vực đình Bình Thọ, Thủ Đức) tiến đánh đồn Mỹ Hòa.

Cánh thứ ba do đại tá Lebris chỉ huy, gồm hai đại đội thủy thủ, theo sông Đồng nai, bắn phá các chướng ngại vật, đồn bảo rồi cùng tiến về đồn Mỹ Hòa.

Cánh thứ tư do đại tá Harel cầm đầu, ngược theo các kinh rạch phía Nam Gò Công (nay thuộc quận 9, thành phố Hồ Chí Minh), phá các chướng ngại vật rồi cùng hợp binh công phá đồn Mỹ Hòa.

Lần lượt, các đồn tiền tiêu bị đánh chiếm dễ dàng, rồi các vật cản, ụ nổi, đồn bảo ven sông Đồng Nai bị bắn phá, san phẳng, dọn đường cho các chiến hạm, pháo hạm của liên quân, theo con nước lớn, tiến đến trước thành Biên Hòa sáng sớm ngày 17/12/1861.

Về diễn biến trận đánh thành Biên Hòa của liên quân Pháp và Tây Ban Nha. Theo Quốc sử quán triều Nguyễn chép: *Tân Dậu, Tụ Đức năm thứ 14(1861), mùa thu tháng 11(âm lịch)...Người Tây dương đánh lui quân thứ Biên Hòa, vào chiếm đóng tỉnh thành...Thuyền quân Tây dương nhân nước triều thẳng tiến đến tỉnh thành, dùng súng lớn bắn phá vào thành. Tỉnh thần bọn Nguyễn Đức Hoan, Lê Khắc Cần thế không chống nổi cũng lui đóng ở đồn mới Hồ Nhĩ, quân Tây dương vào chiếm lấy thành.*

Theo giáo sư Trần Văn Giàu, trong lúc Biên Hòa lâm nguy, triều đình Huế rất chậm trễ trong việc tiếp cứu. Ông viết: *Biên Hòa lâm nguy, triều đình lại khệnh khạng, mất hết thì giờ cho việc ban kiêm, ban nhung y, ban thất lưng cho các tướng Nguyễn Tri Phương, Tôn Thất Cáp và Nguyễn Công Nhân. Rồi còn phải đợi khâm thiên giám coi "bản mệnh của đại tướng, tốt hay xấu"; đợi ngày tốt để "khởi mã". cho nên mấy ngàn quân do tướng Nguyễn Tri Phương chỉ huy chưa đến nơi, thì tướng Nguyễn Bá Nghi, tỉnh thần Nguyễn Đức Hoan đã bỏ thành Biên Hòa rồi.*

Khác với giáo sư Trần Văn Giàu, sử gia Phạm Văn Sơn cho biết thành Biên Hòa không hề bị bỏ ngỏ, mà đã chống trả quyết liệt mới cam chịu thất thủ. Ông kể: *Sáng sớm ngày 16 tháng 12, quân Pháp tấn công quân ta trên cả hai mặt đường. Chiến hạm Pháp lợi dụng nước lên, Trung tá Trung tá Domenech Diégo được lệnh xung phong cho quân ào ạt bức thành, nã đại bác vào trong như long trời lở đất, yểm trợ cho quân thủy và quân bộ kéo lên. Tuần Phủ Nguyễn Đức Hoan, Án sát Lê Khắc Cần chống đỡ suốt ngày, xét thấy giữ không xong, nhờ đêm tối lui quân về Hồ Nhĩ...Ngày 17/12/1861, liên quân vào trong thành.*

Theo Đại Nam Quốc Lược Sử- Alfred Schreiner, Sài Gòn xuất bản năm 1906: *"Sáng sớm ngày 17/12/1861, sau khi phá các chướng ngại vật trên sông Đồng Nai, để*

dòng chiếm lấy hai đồn Gò Công và Mỹ Hòa, liên quân Pháp đồn 4 cánh quân tiến đánh thành Biên Hòa....Hai chiếc tàu có chịu bắn ba hiệp súng lớn mà không bị thiệt hại chút chi; song khi chiếc canonnière đôi xạ phát thứ ba, thì bên An - nam ngưng bắn, rồi thấy một vầng lửa lớn



cháy đỏ rực lên trên thành. Khi đó trời đã gần tối, nên trở lăm độ binh lên bờ không kịp. Ngày thứ đạo binh mới nhập thành đã bỏ không...”

Theo tuần báo Le Monde Illustré của Pháp, số 254 năm thứ 6, ra ngày 22/02/1862, tức chỉ hơn 2 tháng sau ngày thành Biên Hòa thất thủ. Trận chiến được ông M.Lugeol, trợ lý trận địa của hạm trưởng Daries ghi lại kèm phác họa gọi đăng: *Cuộc đánh chiếm Nam Kỳ, thiếu tướng hải quân Bonard, tổng tư lệnh hạm đội, tiến tới thăm dò chiếm thành trì Biên Hòa.* (Tranh phác

họa của ông M.Lugeol, trợ tá trận địa của hạm trưởng Daries). Đặc phái viên thường trực của báo Le Monde Illustré.

Trên boong pháo hạm L'Alarmer ngày 17/12/1861

Thưa ông giám đốc (chủ nhiệm) báo, tôi vừa có được thời gian vẽ ra cho ông hai bức tranh phác họa cuộc hành quân quan trọng, mà lực lượng đánh chiếm của chúng ta vừa hoàn thành quyết liệt đối với Biên Hòa.

Thành trì này, như ông đã biết, cùng với Mỹ Tho và Sài Gòn, hình thành 3 điểm chiến lược của Nam kỳ, và việc chiếm cứ được nó, đảm bảo cho sự chiếm cứ quyết định của chúng ta tại xứ sở giàu có này.

Đã từ lâu rồi, người An Nam, đang chiếm giữ Biên Hòa, đã tung vào các tiền đồn và các nơi chiếm hữu của ta nhiều nhóm đông đảo để quấy phá các cư dân đã bị Pháp chinh phục bằng các cuộc tấn công liên tục.

Thiếu tướng hải quân Bonard, tổng tư lệnh, quyết định đánh đuổi chúng ra khỏi các nơi đồn trú, nương tựa vào thành Biên Hòa làm chỗ ẩn núp của chúng.

Cuộc đánh chiếm khởi sự ngày 10/12/1861 với quân số 3.000 người. Cùng lúc đó, một đơn vị pháo hạm tiến vào các con kênh bao quanh địa điểm và chạy ngang dọc khắp thành.

Sau những lần thăm dò để tìm hiểu địa bàn và gây nhiều sự thiệt hại cho kẻ địch đang chờ chúng ta với quân

số rất lớn trong các ổ phục kích, cuộc tấn công được quyết định và được tiến hành vào sáng sớm ngày 15.

Các pháo hạm tấn công dữ dội sáu đồn lũy được chống đỡ bằng những chiến lũy bằng cây và bằng đá. Người An Nam cầm cự dũng cảm hỏa lực trong 4 giờ và chỉ quyết định rút khỏi đồn khi cảm thấy hiệu quả của việc xoay chuyển tình thế và bị ta bao vây.

Chúng ta tổn hại một chết, bốn bị thương trên pháo hạm L'Alarme, còn thủy thủ đoàn của hai pháo hạm khác không bị hề hấn gì cả chỉ có điều là tất cả các tàu đều nhận không ít các viên đạn đại bác ở thành tàu.

Chiếc pháo hạm L'Alarme bị trúng 40 chỗ vì đạn pháo. La Fusée bị 7 chỗ và L'Avalanche bị 5 chỗ. Dưới sự chỉ huy của thiếu tướng hải quân, các đội quân đã chiếm lĩnh đồn trại Mỹ Hòa. Đơn vị Tây Ban Nha và một đơn vị Pháp bao vây một số lớn quân An Nam, và họ hầu như bị giết chết cả.

Các vùng xung quanh thành đã được giải tỏa, và người ta chuẩn bị một cuộc tấn công với tất cả sức mạnh còn lại. Hải quân thiếu tướng muốn biết và Ngài tiến đến cái nơi mà đã bắn khoảng 30 phút đại bác vào chiếc tàu có vị chỉ huy hạm đội ở trên đó.

Chiếc pháo hạm nhỏ khai hỏa và tức khắc một trận hỏa hoạn dữ dội bộc phát. Các quan lại An Nam chạy trốn bỏ mặc 264 con chiên Thiên chúa giáo trong biển lửa. Chúng tôi phần nào vui mừng khi cứu được 200 trong số khốn

khổ đó, nhưng cũng lấy làm tiếc về cái chết của 75 phụ nữ hoặc trẻ em bị thiêu cháy thành tro trong ngọn lửa.

Toà thành bị chiếm lĩnh được xây cất rất tốt và vững chắc như tất cả các công trình phòng ngự khác, chúng được che giấu dưới tàn các cội cây.

Cuộc đánh chiếm tiếp nối các bước thắng lợi và các thành công mới đảm bảo cho chúng ta chiếm lấy 6 tỉnh của Nam kỳ.

M.Lugeol...⁵



Sau khi chiếm được thành Biên Hòa, do lực lượng binh lính không dễ phòng thủ trong khuôn viên rộng như vậy; cuối năm 1862 lại bị quân kháng chiến

⁵ Tuần báo Pháp Le Monde Illustré năm thứ 6 số 254 ra ngày 22/02/1862-
phiên dịch: Hậu Học Song Hào Lý Việt Dũng.

tấn công, chiếm đóng. Sau khi đẩy lùi quân kháng chiến, một thời gian sau, người Pháp cho phá các tường thành, lấp các hào xung quanh, thu gọn diện tích lại còn khoảng 1.8 so với Thành cũ. Sau đó, họ cho xây hai tòa nhà lầu lớn (1879), một số trại lưu trú cho lính, trại quân y...Thời gian sau, Pháp cho dời lực lượng chính về đóng tại nhà Xanh (nhà máy của Tân Mai), khu vực Thành cũ (Thành Soldat- Thành Kèn) chuyển qua là hậu cần.

Năm 1944, phát xít Nhật hất cẳng Pháp, chiếm đóng Thành. Đến khi Pháp tái chiếm Đông Dương lần thứ hai, lúc này Thành do Pháp xây (Thành Soldat- Thành Kèn)) đã xuống cấp, quân đội Pháp chỉ trưng dụng làm trại gia binh.

Đến thời đệ nhất cộng hòa (1955- 1963), nơi đây chỉ có một số ít lính đóng quân. Sang thời đệ nhị cộng hòa (1963- 1975), họ cho tu bổ các hạng mục công trình do Pháp xây dựng. Cục an ninh quân đội trú đóng, nơi này còn dùng để giam giữ, khảo tra các chiến sĩ cách mạng.

Sau năm 1975, Thành Soldat (Thành Kèn) được phòng hậu cần công an tỉnh Đồng Nai tiếp quản. Chính quyền cho tiến hành sửa chữa một số công trình hạng mục theo nhu cầu làm việc của đơn vị chủ quản mới, lúc này toàn bộ vòng thành hướng Tây Bắc, Đông Bắc bị phá bỏ chỉ còn lại phần chân

móng cao khoảng 1m - 2m. Toàn bộ khu doanh trại lính, nhà thương, cổng chính vào thành bị phá bỏ hoàn toàn, xây dựng thêm một số công trình như nhà xe, phòng làm việc... Riêng tòa nhà lâu được sử dụng làm kho chứa hàng vật liệu xây dựng, kho vũ khí.

Năm 2008, UBND tỉnh đã ban quyết định công nhận di tích Thành cổ Biên Hòa là di tích lịch sử cấp tỉnh.

Được công nhận là tích cấp quốc gia từ ngày 12/11/2013, dựa trên Quyết định số 3995.QĐ-Bộ Văn-thể thao và du lịch.⁶



⁶ Tư liệu của anh Phạm Chu Minh, Ban QL Di tích tỉnh Đồng Nai.



Phối cảnh Thành Kèn Biên Hoà trùng tu năm 2014



Viếng thăm Thành Kèn Biên Hoà năm 2018 (tác giả áo đen)

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Gia Định thành thông chí- Trịnh Hoài Đức- Hậu Học Song Hào Lý Việt Dũng dịch và chú thích- NXB Đồng Nai 2006.
2. Hoàng Việt thống nhất dư địa chí (1806) của Lê Quang Định.
3. Đại Nam thực lục- Quốc sử quán Triều Nguyễn.
4. Nghiên cứu địa bạ triều Nguyễn, Biên Hòa- Nguyễn Đình Đầu.
5. Đại Nam Quốc Lược Sử- Alfred Schreiner, Sài Gòn 1906
6. Khâm định Đại Nam hội điển sự lệ - Nội các triều Nguyễn.
7. Đại Nam nhất thống chí - Nội các triều Nguyễn.
8. Biên Hòa sử lược toàn biên - Lương Văn Lựu.
9. Đại Nam thực lục, Quốc Sử Quán Triều Nguyễn
10. Minh Mệnh Chính Yếu, Quốc sử quán Triều Nguyễn.
11. Người Pháp và người Annam, bạn hay thù- Philippe Devillers- Nhà xuất bản tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh.

12. Lịch sử cuộc viễn chinh Nam Kỳ năm 1861-Leopold Pallu, Hoàng Phong dịch và bình-Nhà xuất bản Phương Đông 2008
13. Tuần báo Le Monde Illustré của Pháp, số 254 năm thứ 6, ra ngày 22.02.1862
14. Tuần báo L'illustration - Journal Universelsố ra ngày01-3-1862
15. Lý lịch sự vụ, nguyên tác Nguyễn Đức Xuyên, dịch và khảo chú: Trần Đại Vinh- Tạp chí nghiên cứu và phát triển số 6(123) và số 7(124) năm 2015
16. Một số tài liệu trên internet và tư liệu điền dã
17. <http://gallica.bnf.fr/ark:/12148/bpt6k62202176.item>
18. <https://www.delcampe.net/.....carte-lever-de-la-place-de-bien-...>
19. <https://deepblue.lib.umich.edu/bitstream/handle/2027.42.89>.

MỤC LỤC

| | <i>Trang</i> |
|--|--------------|
| Phần I. THÀNH CỔ BIÊN HÒA | 1 |
| 1. Sự Thiết Lập Quản Lý Trên Vùng Đất Mới | 1 |
| 2. Thành Trì | 5 |
| 3. Công Đường – Công Sở | 12 |
| Phần II. THÀNH BIÊN HÒA VÀ SỰ XÂM CHIẾM CỦA THỰC DÂN PHÁP VÀO NỬA CUỐI THẾ KỶ XIX | 18 |
| TÀI LIỆU THAM KHẢO | 33 |